

Số: /ĐMST-ĐM
V/v hướng dẫn xây dựng và ban hành tiêu
chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi
mới sáng tạo cấp tỉnh

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (Luật số 93/2025/QH15) đã quy định loại hình trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia. Ngày 14/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 268/2025/NĐ-CP), trong đó tại khoản 3 Điều 40 Nghị định 268/2025/NĐ-CP đã quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trong phạm vi quản lý; là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh...”.

Nhằm tạo thuận lợi cho việc xây dựng và ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Cục Đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ kính gửi Khung tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh để Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố **tham khảo** trong quá trình tham mưu, xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trong phạm vi quản lý, phục vụ cho việc xem xét công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh ở địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm theo Công văn này)

Mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Quý Sở phản ánh về Cục Đổi mới sáng tạo (địa chỉ: Toà nhà Cục Đổi mới sáng tạo, số 113 Trần Duy Hưng, Yên Hoà, Hà Nội), Bộ Khoa học và Công nghệ để trao đổi, làm rõ.

Thông tin liên hệ: Ông Không Quốc Minh, Cục Đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ; ĐT: 0969368838.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Minh (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- PCT Chu Thúc Đạt;
- Lưu: VT, ĐM.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Chu Thúc Đạt

Phụ lục

KHUNG TIÊU CHÍ VỀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP TỈNH

(Kèm theo Công văn số /ĐMST-ĐM ngày tháng năm 2026 của Cục Đổi mới sáng tạo)

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG

Việc xây dựng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP thành các chỉ số cụ thể, rõ ràng, khả thi, làm cơ sở cho việc xác định, công nhận, quản lý và phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh. Các chỉ số phải bảo đảm phản ánh đầy đủ yêu cầu về không gian làm việc và kết nối; hạ tầng số, dữ liệu số; tiện ích và dịch vụ dùng chung để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, các chỉ số bảo đảm tính mở, linh hoạt, phù hợp, gắn kết với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện thực tiễn, tiềm năng, lợi thế cạnh tranh và định hướng ưu tiên của địa phương. Qua đó, định hướng đầu tư hạ tầng kỹ thuật trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh theo hướng chuyên sâu, hiệu quả, tránh dàn trải, trùng lặp; thúc đẩy liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, chuyên gia, nhà đầu tư và các chủ thể khác trong hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của địa phương.

II. YÊU CẦU XÂY DỰNG TIÊU CHÍ

1. Các chỉ số thuộc Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh được xây dựng trên cơ sở bám sát hoạt động chính của trung tâm đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, theo đó, cần phản ánh năng lực hạ tầng phục vụ việc kết nối, tập hợp, huy động nguồn lực trong và ngoài nước; hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp dịch vụ, hạ tầng và giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chuyển đổi số và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, các chỉ số cũng cần định hướng được kết quả hoạt động hằng năm của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật không chỉ đáp ứng điều kiện công nhận mà còn gắn với hiệu quả vận hành, chất lượng dịch vụ, năng lực hỗ trợ doanh nghiệp, năng lực kết nối hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo địa phương, quốc gia, đóng góp thực chất cho phát triển đổi mới sáng tạo của địa phương, quốc gia.

2. Các chỉ số cụ thể thuộc tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh được xây dựng theo cách tiếp cận tổng hợp, bao gồm: hạ tầng vật lý, hạ tầng số, dữ liệu, nền tảng kết nối và các điều kiện kỹ thuật phục

vụ trực tiếp cho hoạt động đổi mới sáng tạo, đồng thời bảo đảm định hướng đầu tư, tổ chức vận hành, cung cấp dịch vụ và đo lường hiệu quả hoạt động của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; tăng cường liên thông với các định hướng lớn về chuyển đổi số, kinh tế số và hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo địa phương, quốc gia.

3. Việc định lượng (nếu có) các chỉ số cụ thể thuộc Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, định hướng ưu tiên của từng địa phương.

III. CẤU TRÚC KHUNG TIÊU CHÍ VỀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP TỈNH

Khung tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh được cấu trúc thành ba phần: (1) Bộ chỉ số về không gian làm việc và kết nối; (2) Bộ chỉ số về hạ tầng số và dữ liệu; (3) Bộ chỉ số về tiện ích và dịch vụ dùng chung.

1. Bộ chỉ số về không gian làm việc và kết nối

STT	Chỉ số
1.	Diện tích mặt bằng làm việc cho các chức danh của trung tâm ¹
2.	Diện tích mặt bằng sử dụng cho phòng hội thảo ²
3.	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian tư vấn ³
4.	Diện tích mặt bằng sử dụng cho khu làm việc chung ⁴
5.	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian trình diễn, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, công nghệ
6.	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian ươm tạo
7.	Diện tích mặt bằng khác (nếu cần)

2. Bộ chỉ số về hạ tầng số và dữ liệu

STT	Chỉ số
1.	Kết nối Internet tốc độ cao
2.	Hệ thống mạng kết nối thông tin phục vụ hoạt động của trung tâm
3.	Hệ thống lưu trữ dữ liệu (có máy chủ hoặc lưu trữ đám mây)
4.	Triển khai cơ sở dữ liệu phục vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
a	<i>Cơ sở dữ liệu chuyên gia</i>

¹ Không gian bố trí các phòng làm việc cho nhân viên của Trung tâm;

² Không gian phòng hội thảo phải được trang bị hệ thống trình chiếu, âm thanh, ánh sáng và các thiết bị cần thiết khác;

³ Khu làm việc với chuyên gia, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các chủ thể khác trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo;

⁴ Không gian làm việc chung với diện tích phù hợp, bố trí linh hoạt cho cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp sử dụng, đáp ứng tối thiểu chỗ làm việc đồng thời theo mục tiêu và kết quả hoạt động dự kiến của trung tâm;

<i>b</i>	<i>Cơ sở dữ liệu công nghệ</i>
<i>c</i>	<i>Cơ sở dữ liệu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bí mật kinh doanh, mô hình kinh doanh mới, mô hình kinh doanh số...</i>
<i>d</i>	<i>Cơ sở dữ liệu tư liệu, tài liệu chuyên môn...</i>
5.	Khả năng chuẩn hoá dữ liệu với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia
6.	Khả năng kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia
7.	Khả năng truy cập vào các thư viện số về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu trong và ngoài nước
8.	Khả năng tiếp cận hạ tầng tính toán hiệu năng cao để hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo triển khai các mô hình kinh doanh số
9.	Hạ tầng hỗ trợ làm việc từ xa (nếu có)
10.	Các nền tảng số dùng chung đã triển khai
11.	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo
12.	Hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn
13.	Hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt
14.	Hệ thống thông tin được triển khai giám sát an ninh mạng và cài đặt đầy đủ phần mềm phòng chống mã độc tập trung (nếu có)
15.	Hệ thống thông tin đã ban hành đầy đủ các phương án ứng cứu xử lý sự cố an ninh mạng

3. Bộ chỉ số về tiện ích và dịch vụ dùng chung

STT	Chỉ số
1.	Phòng thí nghiệm dùng chung ⁵
2.	Phòng thử nghiệm dùng chung ⁶
3.	Trang thiết bị dùng chung
4.	Sự tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đối với phòng thí nghiệm dùng chung (nếu có)
5.	Sự tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đối với trung tâm thử nghiệm dùng chung (nếu có)
6.	Trang thiết bị hỗ trợ hành chính tại trung tâm (máy in, máy scan, máy chiếu máy tính, màn hình, âm thanh...)
7.	Trang thiết bị cần thiết để cung cấp dịch vụ sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hạ tầng kỹ thuật, không gian làm việc, pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông, kết nối đầu tư và hỗ trợ cần thiết khác
8.	Tiện ích phụ trợ khác (nếu có)

⁵ Bao gồm danh mục các trang thiết bị cho mục đích thí nghiệm theo ngành, lĩnh vực;

⁶ Bao gồm danh mục các trang thiết bị cho mục đích thử nghiệm theo ngành, lĩnh vực;